

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Hình học và tô pô

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Hoàng Hà

2. Ngày tháng năm sinh: 02/03/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Thái Hòa, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P10.04 CT3A
Đô Thị mới Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phạm Hoàng Hà, Khoa Toán-Tin, Đại học Sư
phạm Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0333325568;

E-mail: ha.ph@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2005: Giáo viên Toán tại Trường THPT Chuyên Ngoại Ngữ, Đại học Ngoại ngữ, Đại học
Quốc gia Hà Nội.

Từ năm 2005 đến năm 2020: Giảng viên tại Trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Không có

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 136 Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02437547823

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 7 năm 2013, ngành: Toán học, chuyên ngành: Giải tích

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 02 năm 2007, ngành: Toán học, chuyên ngành: Hình học và tô pô

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 9 năm 2013, ngành: Toán học, chuyên ngành: Hình học và tô pô

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam và Trường Đại học Tổng hợp Brest (Universite de Brest), Cộng hòa Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1) Lý thuyết phân bố giá trị:

- Lý thuyết phân bố giá trị của ánh xạ phân hình giữa các đa tạp;
- Sự phân bố giá trị của ánh xạ Gauss của mặt cực tiểu; tính chất tô pô của mặt cực tiểu;
- Sự phân bố giá trị của ánh xạ Gauss của một số mặt nhúng trong không gian Euclid.

2) Lý thuyết đồ thị:

- Cây bao trùm của các lớp đồ thị;
- Vấn đề tô màu trong lý thuyết đồ thị.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 14 bài báo KH, trong đó 12 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

Không có

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

1) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu được giao.

2) Đáp ứng tốt mọi tiêu chuẩn của một nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015				1	285		285/310/270
2	2015-2016				2	315		315/365/270
3	2016-2017			2	5	270	45	315/602,5/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			1		450	45	495/587,5/270
5	2018-2019			1		300	45	345/437,5/270

6	2019-nay					270	45	315/337,5/270
---	----------	--	--	--	--	-----	----	---------------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: - Tôi làm NCS theo diện liên kết đào tạo giữa hai trường là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (Việt Nam) và Trường Đại học Tổng hợp Brest (Universite de Brest, Cộng hòa Pháp) nên tôi có thời gian 02 năm học tập và nghiên cứu ở Pháp bằng Tiếng Anh và khi tôi làm thủ tục bảo vệ ở Việt Nam tôi phải viết luận án và bảo vệ luận án bằng Tiếng Anh trước Hội đồng có nhiều giáo sư nước ngoài tham gia. Tôi cũng nhận được bằng Tiến sĩ do trường Đại học Tổng hợp Brest của Pháp cấp. - Trước khi đi học NCS tại Pháp, tôi có chứng chỉ tiếng anh TOEFL: 527 điểm. - Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ tại Việt Nam, theo quy định về tiêu chuẩn ngoại ngữ đầu ra, tôi cũng đã thi và đạt chứng chỉ Tiếng Anh B2 năm 2013, tức là bậc 4 theo quy định Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Tôi cũng có thể hiểu các tài liệu chuyên môn bằng Tiếng Anh, đã tham gia và có báo cáo tại các hội thảo, hội nghị, xê-mi-na trong và ngoài nước sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh. Tôi cũng đã cùng các đồng nghiệp viết và công bố 14 bài báo bằng Tiếng Anh (trong đó có 09 bài tôi là tác giả viết chính Tiếng Anh các bài báo đó).

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSKK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ					
1	Giáp Thị Lĩnh		X	X		10/2016 đến 06/2017	Đại học Sư phạm Hà Nội	2018
2	Đỗ Thị Tuấn Minh		X	X		10/2016 đến 06/2017	Trường ĐHSP Hà Nội	2018
3	Phạm Ngọc Diệp		X	X		10/2017 đến 06/2018	Trường ĐHSP Hà Nội	2018
4	Trần Thị Trang		X	X		10/2018 đến 06/2019	Trường ĐHSP Hà Nội	2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo trình Đại số tuyến tính và Hình học tuyến tính	GT	NXB ĐH Cần Thơ, năm 2013	2	VC	(Theo phân công của Chủ biên)	Số150/GCN-ĐHSPHN

2	Giáo trình Cơ sở Hình học và Hình học sơ cấp	GT	NXB ĐH Cần Thơ, năm 2013	2	VC	(Theo phân công của Chủ biên)	Số 150/GCN-ĐHSPHN
---	--	----	--------------------------	---	----	-------------------------------	-------------------

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Lý thuyết phân bố giá trị của ánh xạ Gauss của mặt cực tiểu đầy	CN	SPHN14-385 Toán, cấp Cơ sở	1/1/2014 đến 30/6/2015	28/12/2015/ Xuất sắc
2	Mối quan hệ giữa ánh xạ Gauss và độ cong toàn phần của mặt cực tiểu đầy	CN	SPHN16-01TT, cấp Cơ sở	1/1/2016 đến 30/6/2017	30/10/2017/ Xuất sắc

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Unicity theorems with truncated multiplicities of meromorphic mappings in several complex variables sharing small identical sets for moving targets	3	Không	International Journal of Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 0.738	7	21 , 9, 1095–1120	2010
2	A unicity theorem with truncated counting function for meromorphic mappings	1	Có	Acta Mathematica Vietnamica	- ESCI IF: 0.212	1	35 , 3, 439–456	2010
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
3	Ramification of the Gauss map of complete minimal surfaces in R3 and R4 on annular ends	2	Không	Annales de la Faculté des Sciences de Toulouse Mathématiques	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	8	23 , 4, 829-846	2014

4	An estimate for the Gaussian curvature of minimal surfaces in R_m whose Gauss map is ramified over a set of hyperplanes	1	Có	Differential Geometry and its Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.621	8	32 , 130–138	2014
5	Non-integrated defect relations for the Gauss map of complete minimal surfaces with finite total curvature	2	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 0.966	4	430 , 1, 76–84	2015
6	Ramification of the Gauss map of complete minimal surfaces in R_m on annular ends	3	Không	Colloquium Mathematicum	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.405	1	142 , 2, 149-176	2016
7	The ramification of the Gauss map and the total curvature of complete minimal surfaces	3	Có	Topology and its Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.574	3	199 , 32–48	2016
8	Modified defect relations of the Gauss map and the total curvature of a complete minimal surface	1	Có	Topology and its Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.574	1	234 , 178–197	2018

9	A note on a unicity theorem for the Gauss maps of complete minimal surfaces in Euclidean four-space	2	Không	Canadian Mathematical Bulletin	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.433	1	61 , 2, 192-300	2018
10	Non-integrated defect relations for the Gauss map of a complete minimal surface with finite total curvature in R_m	1	Có	Bulletin Mathematique de la Societe des Sciences Mathematiques de Roumanie	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.267	2	61(109) , 2, 187-199	2018
11	Unicity theorems with truncated multiplicities of meromorphic mappings in several complex variables for few fixed targets	2	Không	Ukrainian Mathematical Journal	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.362	2	71 , 3, 470–494	2019
12	Spanning trees with at most 4 leaves in $K_{1,5}$ -free graphs	3	Có	Discrete Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 0.899	3	342 , 8, 2342–2349	2019
13	Spanning trees of connected $K_{1,t}$ -free graphs whose stems have a few leaves	2	Có	Bulletin of The Malaysian Mathematical Sciences Society	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.446	1	43 , 2373–2383	2020

14	Gaussian curvature and unicity problem of Gauss maps of various classes of surfaces	1	Có	Nagoya Mathematical Journal	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 0.763	, 1-23	2019
----	---	---	----	-----------------------------	--	--------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 8

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội., ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

